TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện – Ông Nguyễn Đắc Liệt
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST - HPT ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị P, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Mạnh T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 09-5-2019 và các lời khai tại Tòa án chị Kiều Thị P trình bày: Chị và anh Phạm Mạnh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Vũng Tàu vào năm 1995. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con. Từ năm 2016 anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự đồng cảm, quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không thể nào hàn gắn được nên anh chị đã tự nguyện ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Tại tòa hôm nay chị

P xác định chị không còn tình cảm gì với anh Phạm Mạnh T bởi vì mâu thuẫn giữa chị với anh T đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Mạnh T để chị ổn định tinh thần, yên tâm làm ăn nuôi con.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 01-4-1999 và cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 20-10-2006, cháu T đã trưởng thành nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phạm Mạnh T nhưng không tống đạt được cho anh T vì anh T không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng vẫn không thấy anh T đến Tòa làm việc. Ngày 24/7/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ M, khu phố H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết anh T và chị P là vợ chồng có thời gian chung sống tại nhà bà Kiều Thị Ngọc B là mẹ ruột ông T, Ông T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, từ năm 2017 đến nay ông T không sống cùng mẹ con bà P, đi đâu không rõ, thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị P, giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kiều Thị P và anh Phạm Mạnh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Kiều Thị P có đơn

khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Kiều Thị P và anh Phạm Mạnh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, từ năm 2016 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự đồng cảm, quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên anh chị đã tự nguyện ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị P xin ly hôn với anh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, chị Kiều Thị P được ly hôn với anh Phạm Mạnh T.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 01-4-1999 và cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 20-10-2006, cháu T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, từ khi anh chị ly thân đến nay các con chung vẫn sống cùng với chị nên chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa cháu K còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Kiều Thị P. Chị Kiều Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 20-10-2006 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Phạm Mạnh T không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Kiều Thị Phượng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị P. Chị Kiều Thị P được ly hôn với anh Phạm Mạnh T.

Chị Kiều Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 20-10-2006 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Phạm Mạnh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Kiều Thị P nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007106 ngày 25-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Kiều Thị P đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- UBND Phường 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)